

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Trụ, ngày 08 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Văng Thành N, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Ấp PH, xã PTB, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị KN, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Số 414, ấp BĐ, xã BTĐ, huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Văng Thành N và bà Nguyễn Thị KN.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Văng Thành N và bà Nguyễn Thị KN tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Ông Văng Thành N và bà Nguyễn Thị KN có 01 con chung tên Văng Thị Kiều M, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2018. Ông N và bà KN thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị KN được trực tiếp nuôi dưỡng con chung

tên Văng Thị Kiều M, ông Văng Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Ông Văng Thành N và bà Nguyễn Thị KN tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Văng Thành N và bà Nguyễn Thị KN đều xác định không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Văng Thành N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007113 ngày 30 tháng 12 năm 2021, hoàn trả cho ông Văng Thành N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Hoàng Dung